

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày: 05/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hiên Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga**

2. Ông Quản Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đặng Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 06/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Thị T** (Tên gọi khác: O); sinh năm: 1969; Nơi cư trú: X, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Lưu Trung T2 - sinh năm 1939; Họ tên mẹ: Lưu Thị S - sinh năm 1940; có 01 con sinh năm 1993; Danh chỉ bản số: 0525 lập ngày 15/11/2019 tại Công an quận Hoàn Kiếm Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/11/2019, tại khu vực vườn hoa H, phường L, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội tổ công tác thuộc đội CSĐTTP về TTXH - Công an quận Hoàn Kiếm trong khi làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H (sinh năm 1997, trú tại Y, phường Q, quận Hà Đông, Hà Nội), Lê Văn T1 (sinh năm 1993, trú tại G, xã H, huyện Thanh Trì, Hà Nội), Phạm Văn H1 (sinh năm 1995, trú tại thôn K, xã L, huyện Thanh Trì, Hà Nội) và Phạm Ngọc Đ (sinh năm 1995, trú tại Z, quận Hoàng Mai, Hà Nội) đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô số

đề với Lưu Thị T nên đã đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an quận Hoàn Kiếm để làm rõ.

Thu giữ của Lưu Thị T: 8.100.000 đồng; 01 tờ giấy A4 ghi số lô, số đề khách đánh ngày 06/11 (bảng số lô, số đề); 06 tờ tích kê, kích thước 10x7 cm bằng mực giấy than có chữ viết của Lưu Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, sim số 0913551826

Thu giữ của Phạm Văn H1 gồm 01 Tích kê mua số lô số đề ngày 06/11/2019 có nội dung: *Lô 56 x 50ⁿ, Đề đầu 5 x 50ⁿ 56 . 75ⁿ (ăn 80);*

Thu giữ của Nguyễn Văn H gồm 01 Tích kê mua số lô số đề ngày 06/11/2019: *Lô 90 x 50ⁿ, Đề đầu 9 x 20ⁿ 67 . 175ⁿ (ăn 80);*

Thu giữ của Phạm Ngọc Đ gồm 01 Tích kê mua số lô số đề ngày 06/11/2019: *Lô 686 x 25ⁿ 70 x 20ⁿ, Đề 68 86 x 50ⁿ 70 x 75ⁿ;*

Thu giữ của Lê Văn T1 gồm 01 Tích kê mua số lô số đề ngày 06/11/2019: *Lô 585 x 25ⁿ, Đề 58 85 x 150ⁿ 84 x 40ⁿ 48 x 35ⁿ (ăn 80);*

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Thị T khai: T ngồi tại khu vực vườn hoa ngã tư phố N - Trần Nguyên Hãn bán lô tô, số số và bán số lô, số đề cho khách đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với T. Cách thức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề của Lưu Thị T cụ thể là: khi bán số, số đề cho khách đánh bạc T sẽ ghi các số lô, số đề cho khách vào 01 tờ giấy (gọi là tích kê) giao cho khách và giữ lại 01 tờ tích kê in bằng giấy than làm căn cứ so sánh kết quả thắng thua. Quy ước 01 điểm lô tương ứng với số tiền 22.500 đồng, khách thắng khi số đánh trùng với 02 số sau cùng của các giải kết quả Xổ số miền bắc; Đối với số đề có 02 cách: cách 1 thu 100% số tiền đánh và ghi cho khách là 110% tổng số tiền đánh, nếu trùng thì khách sẽ ăn gấp 70 lần số tiền ghi trong tích kê; cách 2 thu 100% số tiền đánh và ghi cho khách là 100% số tiền đánh, nếu trùng thì khách sẽ ăn gấp 80 lần số tiền ghi trong tích kê, khách trùng khi số đánh trùng với 02 số sau cùng của giải đặc biệt của kết quả Xổ số Miền Bắc. Sau khi bán hết số lô, số đề cho khách trước 18 giờ 15 phút cùng ngày, T sẽ tập hợp tất cả các số lô, số đề đã bán cho khách trong ngày vào tờ giấy A4 để so sánh với kết quả Xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày và thanh toán thắng thua trực tiếp với khách theo quy ước trên. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/11/2019 có 02 người khách nữ không quen biết đến mua số lô, số đề: Lô 05, 50, 07 và 70 x 5 điểm. 06 và 60 x 10 điểm ; đề 36, 63, 67, 76, 78, 87 06, 07, 08, 09, 36, 37, và 38 x 55 nghìn đồng (ăn gấp 70 lần). 98 và 99 x 20 nghìn đồng (ăn gấp 80 lần), tổng số tiền đánh lô, đề là 1.725.000 đồng, T thu thực tế là 1.650.000 đồng. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày tiếp tục có 04 khách nam đến ghi số lô, số đề cụ thể:

Nguyễn Văn H đánh các số lô, số đề: Lô 90 x 50 điểm; đề đầu 9 (90,91,92,93,94,95,96,97,98,99) x 20 nghìn đồng và 67 x 175 nghìn đồng (ăn gấp 80 lần); tổng số tiền đánh lô, đề là 1.500.000 đồng, T thu thực tế là 1.500.000 đồng.

Lê Văn T1 đánh các số lô, số đề: Lô 58 và 85 x 25 điểm ; đề 58 và 85 x 150 nghìn đồng, 84 x 40 nghìn đồng và 48 x 35 nghìn đồng (ăn gấp 80 lần) ; tổng số tiền đánh lô, đề là 1.500.000 đồng, T thu thực tế là 1.500.000 đồng.

Phạm Ngọc Đ đánh các số lô, số đề: Lô 68 và 86 x 25 điểm. 70 x 20 điểm; đề 86 x 50 nghìn đồng, 70 x 75 nghìn đồng (ăn gấp 80 lần); tổng số tiền đánh lô, đề là 1.750.000 đồng, T thu thực tế là 1.700.000 đồng do Đ chỉ đưa 1.700.000 đồng.

Phạm Văn H1 đánh các số lô, số đề: Lô 56 x 50; đề đầu 5 (50,51,52,53,54,55,56,57,58,59) x 50 nghìn đồng và 56 x 75 nghìn đồng (ăn gấp 80 lần); Tổng số tiền đánh lô, đề là 1.700.000 đồng, T thu thực tế là 1.700.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu trắng thu giữ của Lưu Thị T là tài sản của con trai T là Đào Trung H2 (sinh năm 1993) cho T mượn để liên lạc với gia đình không dùng để đánh bạc. Số tiền 8.100.000 đồng đã thu giữ của T là tiền T thu của các đối tượng đánh bạc. Ngày 30/12/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu trắng cho anh H2, anh H2 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn H, Lê Văn T1, Phạm Ngọc Đ và Phạm Văn H1 khai nhận phù hợp với lời khai Lưu Thị T. Xét thấy số tiền đánh bạc của các đối tượng dưới 5.000.000 đồng. Các đối tượng H, T1, Đ và H1 đều chưa có tiền án tiền sự nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc. Ngày 03/01/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 30/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Lưu Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 10 tháng tù đến 15 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 30 tháng. Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.050.000 đồng. Trả lại cho bị cáo 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Bị cáo khai nhận tại phiên tòa về hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 06/11/2019 tại khu vực vườn hoa H, phường L, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Lưu Thị T bị bắt quả tang cùng tang vật khi có hành vi bán số lô, đề cho Nguyễn Văn H, Lê Văn T1, Phạm Ngọc Đ và Phạm Văn H1. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015. Tổng số tiền mua bán số lô số đề Lưu Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự là 8.050.000 đồng.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham lợi bất chính, nên bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội và nếp sống văn minh đô thị tại địa phương. Hành vi này còn vi phạm về lối sống và giá trị xã hội tốt đẹp của dân tộc, là một trong những tác nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác đồng thời gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lưu Thị T có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, bản thân bị cáo đang bị bệnh phải điều trị thường xuyên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo:

- Đối với số tiền 8.100.000 đồng thu giữ của bị cáo quá trình điều tra xác định số tiền 8.050.000 đồng là tiền bị cáo bán số lô, số đề trái phép mà có, nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước; số tiền 50.000 đồng còn lại cần trả lại cho bị cáo song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Lưu Thị T** (Tên gọi khác: O) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng:

+ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: bị cáo **Lưu Thị T 06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Thị T cho Ủy ban nhân dân phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

4. Tang vật:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 8.050.000 đồng
- Trả lại cho bị cáo Lưu Thị T số tiền 50.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền là vật chứng của vụ án hiện giữ tại Kho bạc Nhà nước quận Hoàn Kiếm theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/02/2020)

5. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hiền Vinh